

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 19-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Thảo

Ông Dương Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh năm 198x tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm B M, xã M L, huyện Đ H, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt Nông Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh TN về việc đưa người nghiện chất ma T 1y vào Trung tâm Chữa bệnh – GDLĐXH Thái Nguyên, Nông Văn T bị đưa đi cai nghiện thời hạn 12 tháng.

- Tại Quyết định số 3934/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Đ H, tỉnh TN về việc đưa người nghiện chất ma T 1y vào Trung tâm Chữa bệnh – GDLĐXH huyện Đ H, Nông Văn T bị đưa đi cai nghiện thời hạn 12 tháng.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 11/10/2013 của Công an xã H T, huyện Đ H, tỉnh TN, Nông Văn T bị xử phạt

1.500.000 đồng do có hành vi Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh TN xử phạt Nông Văn T 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN xử phạt Nông Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh TN xử phạt Nông Văn T 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị giam giữ trong vụ án khác. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nông Hồng D, sinh năm: 199x; Trú tại: xóm B M, xã M L, huyện Đ H, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đoàn Văn T, sinh năm: 199x; Trú tại: xóm YT, xã TT, huyện Đ T, tỉnh T N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lại Văn H, sinh năm: 1992; Trú tại: xóm YT, xã TT, huyện Đ T, tỉnh T N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2021, do không có tiền để tiêu xài nên Nông Văn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Nông Hồng D (là em trai ruột của T). Đến khoảng 19 giờ ngày 26/4/2021, T gọi điện cho D, nhờ D đến phòng trọ của T tại xóm H, xã H T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để đón T đi có việc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 20G1-324.86 của mình đến phòng trọ của T. Tại đây, T không nhờ anh D đưa T đi có việc mà nói dối với anh D là cho T mượn xe một lúc để T đi đến công ty MK thuộc khu công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để xin nghỉ việc, nh thực tế là T đã thôi việc ở công ty MK từ khoảng giữa tháng 4/2021. Do tin tưởng T nên anh D đồng ý giao xe cho T và nói với T: “anh đi xong về luôn để mai em đi làm sớm”, T nói với anh D: “anh chỉ đi một tí thôi xong anh về luôn”. Sau đó, anh D ngồi ở phòng trọ của T để chờ. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe mô tô của D đến dãy nhà trọ V T thuộc tổ dân phố Dọc Dài, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là nơi T đã từng trọ trước đây. Tại đây, T gặp anh Đoàn Văn T và anh Lại Văn H (T quen biết trong thời gian ở trọ), T nhờ T 1 tìm nơi cầm cố xe mô tô lấy tiền, T 1 không biết chỗ cầm cố H có tiền cho T vay với điều kiện T phải để lại xe mô tô T đi đến để làm tin, đồng thời phải viết giấy bán xe cho anh H và viết giấy vay nợ để làm tin, T đồng ý. Sau khi T viết giấy bán xe cho anh H với giá 7.500.000 đồng, anh

T 1 nhận chiếc xe từ T và đưa tiền cho T 03 lần với tổng số tiền 7.500.000 đồng, T đã sử dụng số tiền trên đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Nông Hồng D đã nhiều lần yêu cầu T trả lại chiếc xe mô tô cho anh D nh T không trả. Đến ngày 02/5/2021, anh D đã làm đơn trình báo Công an xã H T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo quy định. Sau đó, anh Đoàn Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 20G1-324.86 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để phục vụ quá trình điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản Phổ Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 20G1-324.86, màu sơn xanh bạc, dung tích 149cm³, số máy G3D4E210636, số khung 0610GY197722, đã qua sử dụng, trị giá 21.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 20G1-324.86 hiện đã trả lại cho anh Nông Hồng D quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Hồng D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Đoàn Văn T khai T đã trả lại số tiền 7.500.000 đồng cho anh T 1, anh Lại Văn H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKSPY ngày 21/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã bị thu giữ.

Bị hại là anh Nông Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Văn T và anh Lại Văn H vắng mặt tại phiên tòa, anh T 1 và anh H đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nông Văn T từ 20 - 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, tại xóm Háng, xã H T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nông Văn T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 20G1-324.86 trị giá 21.000.000 đồng của anh Nông Hồng D. Sau đó, T đã cầm cố chiếc xe cho anh Đoàn Văn T để vay của anh T 1 số tiền 7.500.000 đồng, T đã sử dụng tiền để đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 165/CT-VKSPY ngày 21/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Nội dung Điều 174 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo từng nhiều lần bị xử lý hành chính vào các năm 2011, 2013, bị xử lý hình sự 03 lần vào năm 2016 và 2020 đều về tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại là anh Nông

Hồng D xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy năm 2020 bị cáo mới bị kết án 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, dù mới chấp hành xong hình phạt, trở về hòa nhập cộng đồng nH bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện vi phạm pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù giam, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tập trung cải tạo mới đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 20G1-324.86 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nông Hồng D quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Hồng D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo. Bị cáo đã trả lại cho anh Đoàn Văn T số tiền 7.500.000 đồng, anh Đoàn Văn T và anh Lại Văn H đều không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Về xử lý các vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này, anh Đoàn Văn T và anh Lại Văn H là người cho Nông Văn T cầm cố chiếc xe để vay tiền nH anh T 1 và anh H đều không biết chiếc xe trên là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T 1 và anh H là phù hợp.

Quá trình điều tra, T còn khai sử dụng số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, T không nhớ sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc, quá trình đánh bạc như thế nào nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý T về hành vi đánh bạc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố Nông Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Nông Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2.2. *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nông Hồng D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Đoàn Văn T đã được bị cáo trả lại số tiền 7.500.000 đồng, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nông Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc